

Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ

K, ngày 22 tháng 2 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 04/2019/TLST- HNGĐ ngày 12/2/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Hà Thị L, sinh năm 1994.

2. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1989

Đều ở địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Thành T kết hôn ngày 06/3/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 8 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L và anh T bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn. Nay chị L và anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 14 tháng 2 năm 2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy chị L và anh T đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị L và anh T là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Thành T có hai con chung: Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 2 năm 2012 và Nguyễn Thành Ph, sinh ngày

10 tháng 2 năm 2014. Chị L và anh T thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Thành T trực T nuôi dưỡng hai con chung T và Ph, chị L góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh T là 2.000.000đồng/tháng/2con kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị L được quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Thành T không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hà Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành T trực T nuôi dưỡng hai con chung: Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 2 năm 2012 và Nguyễn Thành Ph, sinh ngày 10 tháng 2 năm 2014, chị Hà Thị L góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh T là 2.000.000đồng/tháng/2con kể từ tháng 3 năm 2019 đến khi hai con đủ 18 tuổi. Chị L được quyền thăm nom con chung

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu dân sự sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai số 0001236 ngày 12/2/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí. Chị L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đông Giang

